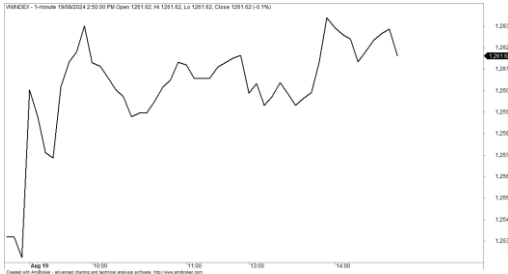


Diễn biến thị trường trong phiên

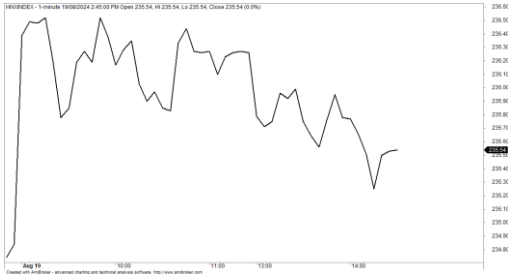
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,261.62	236.01	93.72
% ngày	0.75%	0.37%	0.30%
% tuần	2.55%	2.27%	0.77%
% tháng	-0.25%	-1.88%	-3.16%
% năm	7.10%	0.02%	4.98%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,758	1,198	820
TB 1 tuần	15,465	1,157	856
TB 1 tháng	16,068	1,209	886
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,182.86	39.90	42.41
Bán	1,494.20	68.61	10.48
Giá trị ròng	-311.34	-28.70	31.93
Độ rộng TT			
Mã Tăng	206	71	208
Mã Giảm	127	85	104
Không Đổi	86	161	591
Chỉ số chính			
P/E	13.68	16.53	22.90
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,181	334	1,467
LS Cổ tức	1.83%	2.91%	3.86%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường mở rộng đà tăng sang phiên thứ 2 liên tiếp nhờ diễn biến tích cực thị trường thế giới. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.75% dừng tại 1261.62 trong khi chỉ số HNX-Index tăng 0.37%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.3%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm trở lại khi chỉ đạt 18,776 tỷ đồng khớp lệnh.

Chỉ số VN30-Index tiếp tục tăng nhưng mức tăng tiếp tục yếu hơn chỉ số chính. VNM (2.98%), TCB (2.1%), GAS (2.3%), VIB (1.65%)...là các cổ phiếu dẫn đầu đà tăng hôm nay. Chiều ngược lại, FPT (-0.08%), HDB (-0.18%), PLX (-0.4%), SSI (-0.92%) là các bluechips đi ngược thị trường.

Về nhóm ngành nhóm cổ phiếu Thép hồi phục trở lại sau thời gian điều chỉnh hơn 1 tháng qua. Ngoài ra, nhóm Bất động sản cũng tiếp tục tích cực với các đại diện như DXG (3.55%), PDR (1.86%), NVL (1.26%), QCG (6.63%)...Một số cổ phiếu Mid-Cap như PNJ, HAX cũng là điểm nhấn khi tăng kịch trần.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị 309 tỷ đồng trong đó VHM (78 tỷ), HPG (72 tỷ), TCB (50 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (137 tỷ), CTG (37 tỷ), GAS (37 tỷ), dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 1,253 – 1,256 điểm (vùng khoảng trống tăng giá được hình thành trong phiên 19/08/2024) trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể sẽ rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư cũng đang lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại và cơ hội mua mới gia tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1261.62	0.75%
VN30	1299.04	0.57%
VN Mid	1912.39	1.22%
VN Small	1439.33	0.48%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	236.01	0.37%
HN30	519.55	0.43%
VNX AllSh	1305.03	0.75%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.72	0.30%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1182.86	
Bán	1494.20	
GT ròng	-311.34	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.90	
Bán	68.61	
GT ròng	-28.70	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	42.41	
Bán	10.48	
GT ròng	31.93	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	430	6.94%
PNJ	6800	6.93%
HAX	1100	6.88%
NHA	1550	6.37%
TTF	170	4.80%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTP	1300	10.00%
GKM	3200	9.67%
DL1	500	8.77%
KSV	1600	3.16%
NRC	100	2.78%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DFF	291	11.64%
PSB	854	10.81%
TVN	619	6.66%
LTG	935	6.15%
DRI	401	4.05%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEE	-1450	-3.88%
VRC	-270	-3.03%
HNG	-110	-2.51%
CSV	-850	-2.15%
DSE	-550	-2.14%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-1200	-9.02%
MCO	-700	-7.22%
HMR	-600	-4.65%
API	-200	-2.63%
HKT	-200	-2.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BLT	-778	-1.40%
SBB	-139	-0.92%
BCR	-41	-0.75%
PPH	-188	-0.63%
MCH	-972	-0.46%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	492,398,940	
BID	270,770,705	
FPT	190,734,517	
GAS	189,710,711	
CTG	174,524,732	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,096,996	
PVS	18,927,465	
HUT	15,618,959	
MBS	15,044,080	
THD	13,667,499	

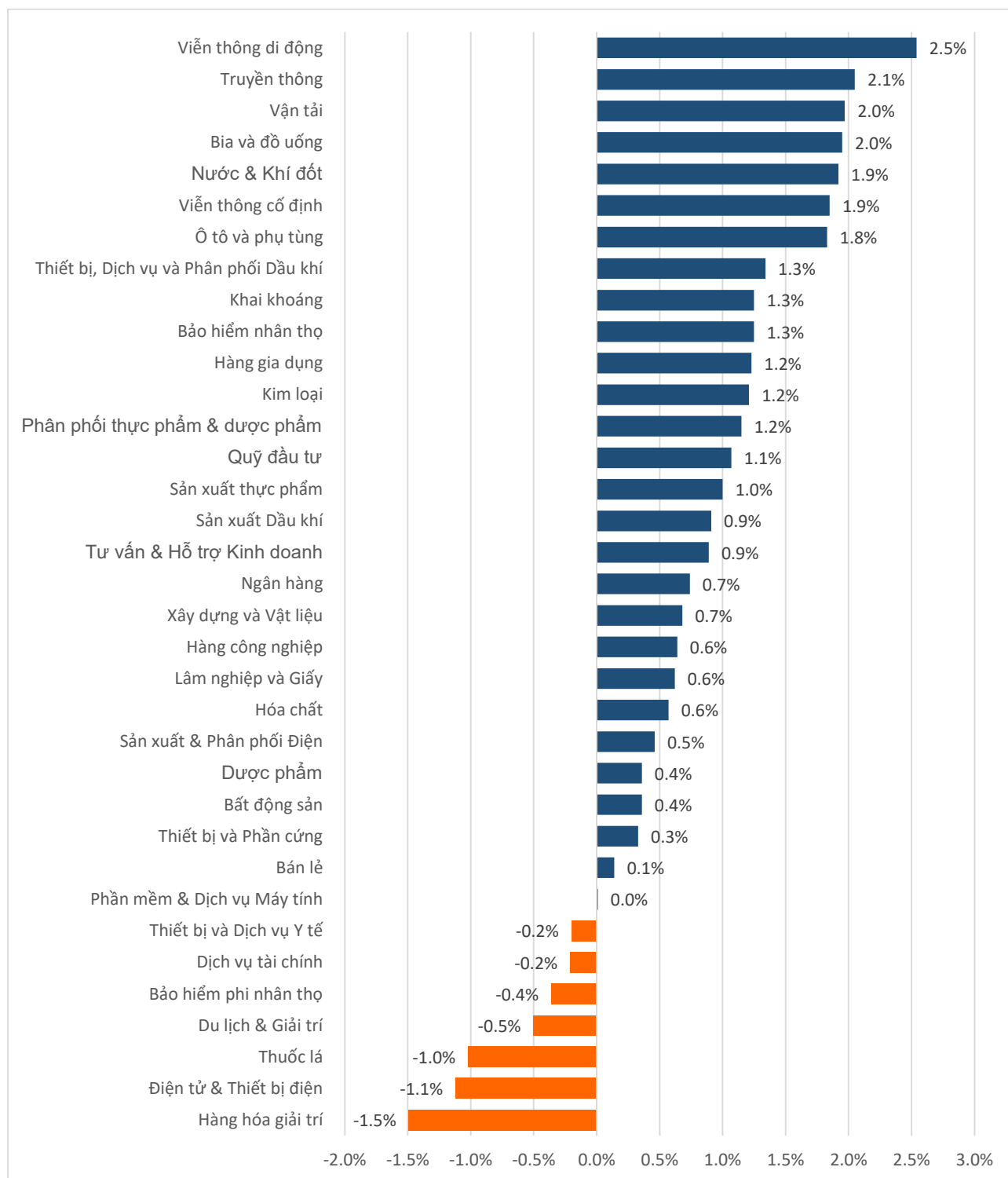
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	202,681,300	
MCH	152,760,144	
BSR	73,894,207	
VEA	56,641,429	
MVN	49,478,633	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	28,429,702	20,185,876
VIX	25,166,700	23,515,161
SSI	24,891,329	13,541,394
HPG	24,830,544	20,573,603
EIB	21,565,900	11,081,671

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	151,168,117,500	10,420,774
CEO	112,993,436,200	4,727,277
DL1	14,237,919,800	1,334,714
PVS	113,688,548,600	2,729,351
MBS	64,391,464,100	3,965,536

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	237,560,511,500	9,465,656
BCR	17,977,144,200	2,119,112
DFF	7,909,783,800	324,576
OIL	34,749,594,400	2,669,940
VEA	100,737,587,900	1,107,095

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

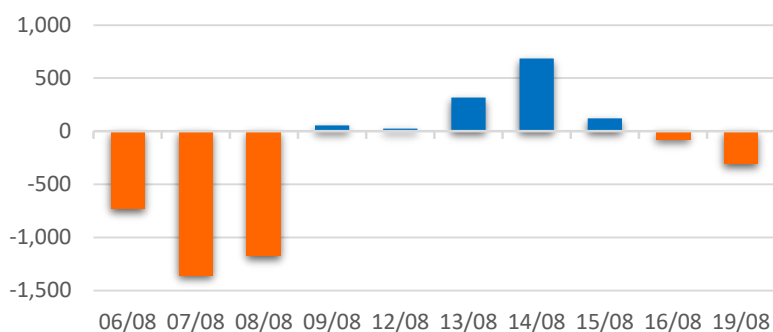


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

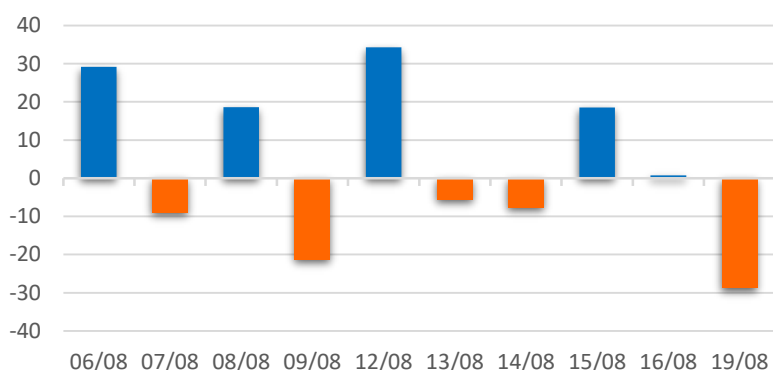
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	137,512	VHM	-78,017
CTG	36,884	HPG	-72,217
GAS	36,740	TCB	-50,004
PC1	20,661	HSG	-42,694
STB	20,047	HDB	-33,491

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

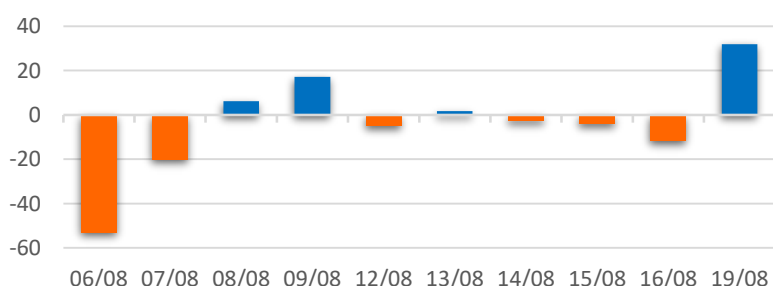
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	10,427	IDC	-26,768
PVS	3,629	NTP	-10,849
VGS	2,821	TNG	-4,593
VFS	1,423	DTD	-4,410
VIG	462	MBS	-1,020

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	9,028	QNS	-2,405
MCH	6,345	VAB	-460
LTG	1,946	TED	-300
KLB	307	PAT	-179
MFS	296	UDC	-126

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	19,723	PNJ	50,507
VHM	19,591	VNM	37,758
VIB	14,513	MBB	15,739
MSN	13,941	GAS	10,415
DPM	9,846	APH	9,468

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

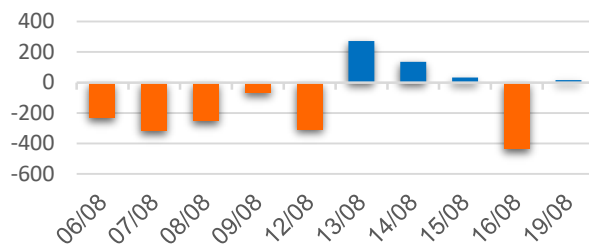
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	651	PVI	20,011
		PVS	7,921
		VCS	4,084
		MBS	552
		IDC	313

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

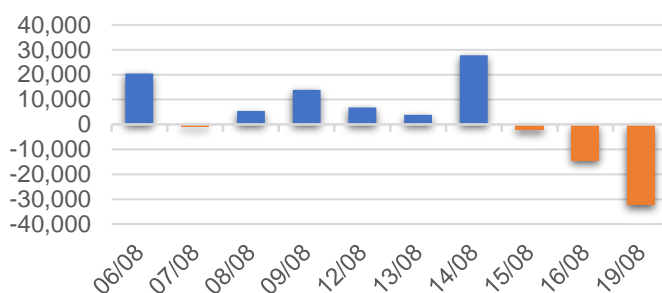
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	3,651.50	ACV	9,684
APF	1,338.46	MCH	3,374
FOX	189.40		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

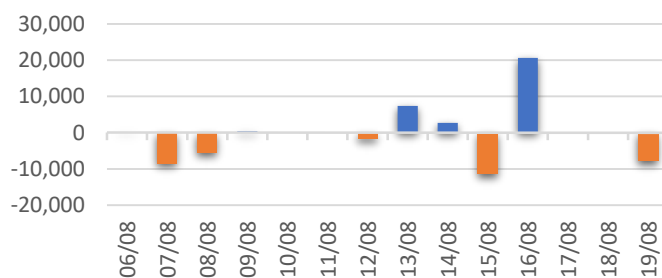
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



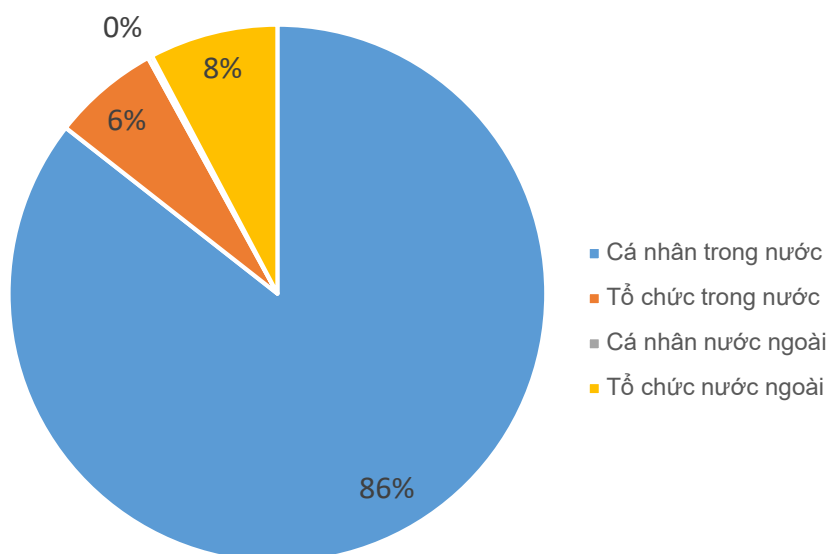
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

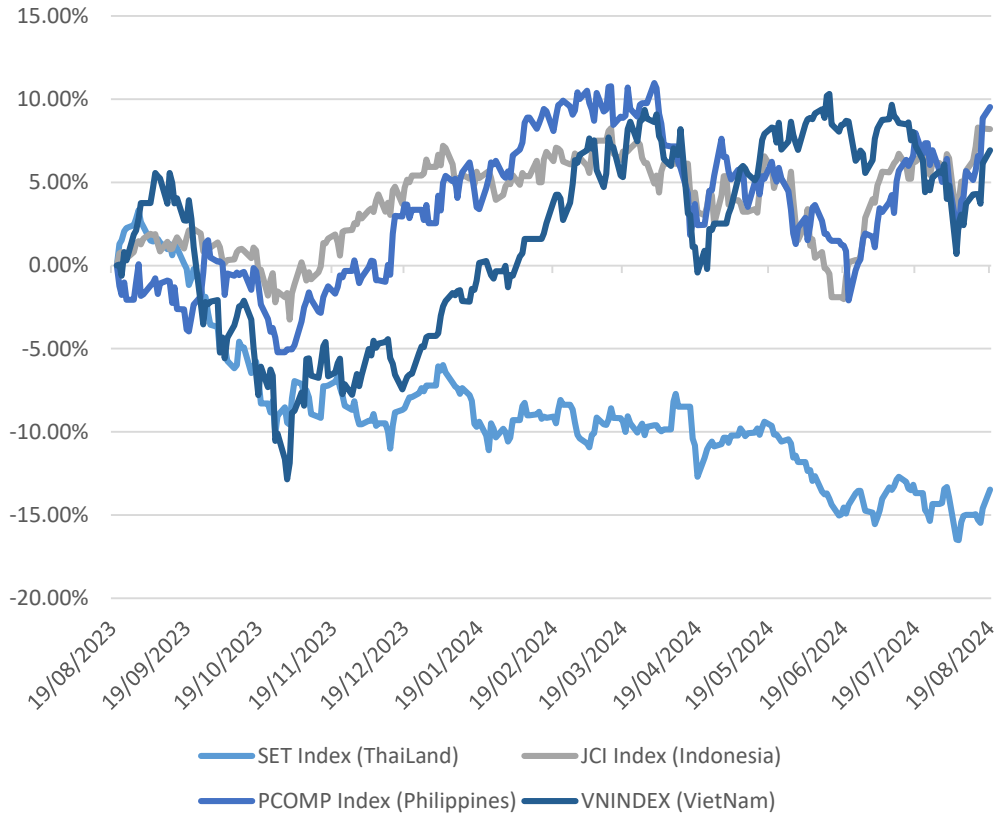


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

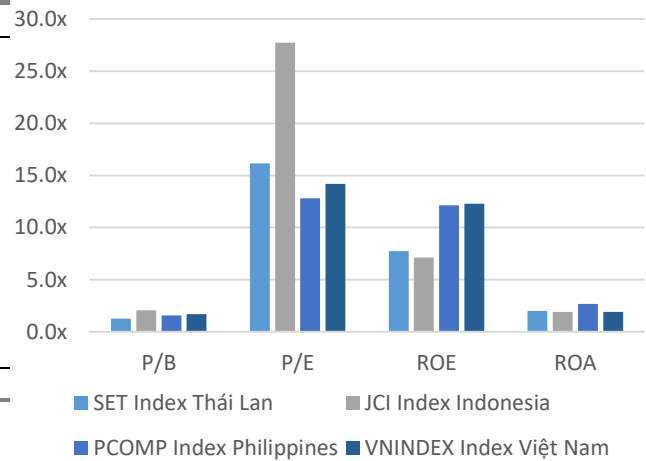
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		16.2x	27.7x	12.8x	14.2x
ROE	%	7.75	7.12	12.14	12.28
ROA	%	2.01	1.92	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	468.16	809.22	166.80	206.16
GTGD	Tỷ USD	0.99	0.52	0.10	0.86
LS cổ tức	%	3.54	3.28	2.69	1.66

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written